

Bản án số: 32/2025/DS-ST

Ngày: 16-4-2025

V/v tranh chấp Hợp đồng thuê
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Dũ.

Ông Lê Văn Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 317/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ: A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanowatpaisal N, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Trần Thanh Q, sinh năm 1992, Chức vụ: Nhân viên. (xin vắng mặt).

2/ Ông Ngô Thanh Đ, sinh năm 1998, Chức vụ: Nhân viên. (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số H Đường Đ, phường A, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Trường A, sinh năm 1995. (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 01/11/2024, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Thanh Q là người đại diện theo ủy quyền của *nguyên đơn* Công ty cổ phần S Có Ngay trình bày: Ngày 24/02/2024, Công ty cổ phần S Ngay mua của bà Lê Thị Trường A một chiếc xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, đen, biển số 63AK-032.77, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Lê Thị Trường A với giá tiền 27.500.000 đồng. Khi mua bán, hai bên có lập hợp đồng mua bán xe đề ngày 24/02/2024, Công ty đã giao đủ tiền cho bà Lê Thị Trường A. Vì Công ty cổ phần S vừa mua bán xe và cho thuê xe nên ai có nhu cầu thuê xe thì Công ty cổ phần S Có Ngay sẽ cho thuê xe lại. Do bà Lê Thị Trường A muốn thuê lại chiếc xe nêu trên để đi lại phục vụ trong công việc và cuộc sống nên cùng ngày 24/02/2024, Công ty cổ phần S Có Ngay và bà Lê Thị Trường A có ký Hợp đồng thuê tài sản, đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ1: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <http://dktructuyen.moj.gov.vn/> với chiếc xe trên với nội dung như sau: Thời gian thuê là 18 tháng kể từ ngày 24/02/2024 đến ngày 24/8/2025, phí dịch vụ thuê xe là 3.364.454 đồng/tháng, phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng 4% (trong trường hợp không thanh toán đúng hạn), phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng: 8% trên giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Bà Lê Thị Trường A đã thanh toán tiền thuê xe đến ngày 24/8/2024 với số tiền 17.253.261 đồng thì ngưng cho đến nay.

Nay Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu buộc bà Lê Thị Trường A phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền mua xe là 27.500.000 đồng và số tiền thuê xe 3.364.454 đồng/tháng tính từ ngày 24/9/2024 đến khi vụ án được đưa ra xét xử.

Công ty cổ phần S Ngay trả lại cho bà Lê Thị Trường A bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 007120 do Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/02/2024 cho bà Lê Thị Trường A đứng tên và xóa đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ1 khi bà Lê Thị Trường A trả xong tiền.

- Bị đơn bà Lê Thị Trường A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Lê Thị Trường A không đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang làm việc và trình bày ý kiến của Công ty cổ phần S Có Ngay về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng thuê tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

[2] Ông Trần Thanh Q và ông Ngô Thanh Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S1 tiền có ngay có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Trường A đã được triệu tập họp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Thanh Q, ông Ngô Thanh Đ và bà Lê Thị Trường A.

[3] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 24/02/2024, Công ty cổ phần S (gọi tắt là Công ty) có lập hợp đồng mua bán có nội dung Công ty mua của bà Lê Thị Trường A một chiếc xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, đen, biển số 63AK-032.77 với giá tiền 27.500.000 đồng, Công ty đã trả tiền mua xe cho bà Lê Thị Trường A. Cùng ngày, Công ty cho bà Lê Thị Trường A thuê lại xe trên trong thời gian 18 tháng, kể từ ngày 24/02/2024 đến ngày 24/8/2025, giá thuê xe là 3.364.454 đồng/tháng. Bà Lê Thị Trường A đã thanh toán tiền thuê xe đến ngày 24/8/2024 thì ngưng cho đến nay nên việc Công ty khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Trường A phải trả lại cho Công ty giá trị xe là 27.500.000 đồng và số tiền thuê xe tính từ ngày 24/9/2024 đến ngày 09/4/2025 là 06 tháng 15 ngày với số tiền: 3.364.453,98 đồng/tháng x 6 tháng 15 ngày = 21.868.950,87 đồng, tổng cộng là 49.368.950,87 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 472, Điều 481 và Điều 482 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đồng thời, ghi nhận Công ty cổ phần S Ngay trả lại cho bà Lê Thị Trường A bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 007120 do Công an huyện T, tỉnh Tiền giang cấp ngày 22/02/2024 cho bà Lê Thị Trường A đứng tên và xóa đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ1 khi bà Lê Thị Trường A trả xong tiền.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm

2015; khoản 2 Điều 357, Điều 472, Điều 481 và Điều 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay.

Buộc bà Lê Thị Trường A phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền thuê xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, đen, biển số 63AK-032.77 là 21.868.950,87 đồng và giá trị chiếc xe trên là 27.500.000 đồng. Tổng cộng là 49.368.950,87 đồng.

Ghi nhận Công ty cổ phần S Ngay trả lại cho bà Lê Thị Trường A bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 007120 do Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/02/2024 cho bà Lê Thị Trường A đứng tên và xóa đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ1 khi bà Lê Thị Trường A trả xong tiền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

+ Bà Lê Thị Trường A phải chịu 2.468.4473 án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần S Có Ngay 350.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003749 ngày 29/11/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Kim Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thúy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 07 tháng 02 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim T.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Thành N2.

Bà Huỳnh Ngọc T1.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 236/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp: “Hợp đồng thuê tài sản” giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Phan Nguyễn Kiều K, sinh năm 2000 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Trường A, sinh ngày 20/10/1997(vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 472, Điều 481 và Điều 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay.

Buộc bà Lê Thị Trường A phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền thuê xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, đen, biển số 63AK-032.77 là 5.024.000 đồng và giá trị chiếc xe trên là 27.500.000 đồng. Tổng cộng là 15.511.999 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Trường A phải chịu 551.200 án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty cổ phần S Có Ngay 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005043 ngày 07/10/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 07 tháng 02 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)